

Số:506 /BC-STP

Hưng Yên, ngày 04 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy định hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 757/SGTVT-QLVT ngày 18/3/2024 của Sở Giao thông vận tải (*Cơ quan soạn thảo*) về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, gửi kèm hồ sơ đề nghị thẩm định gồm có: dự thảo Tờ trình; dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quyết định*); dự thảo Quy định hoạt động vận tải đường bộ bằng xe ô tô trong đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là dự thảo Quy chế*); bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; bản sao các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị và các văn bản có liên quan.

Trên cơ sở nghiên cứu Hồ sơ đề nghị thẩm định, căn cứ các quy định của pháp luật về xây dựng và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp (*Cơ quan thẩm định*) có ý kiến như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008; Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

2. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Dự thảo Quyết định đã xác định đúng đối tượng, phạm vi điều chỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật; các

nội dung của dự thảo văn bản cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Tuy nhiên, để nội dung của dự thảo Quyết định hoàn thiện hơn đề nghị Cơ quan soạn thảo cần lưu ý xem xét một số nội dung sau:

a) Tại khoản 2 Điều 2 của dự thảo Quyết định, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ điểm c. Vì nội dung Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được nêu tại điểm c không liên quan đến nội dung của dự thảo Quyết định này. Do đó không thể bị hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực.

b) Tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *“được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô”* cho đúng và đầy đủ.

c) Tại điểm a khoản 4 Điều 5 của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo chuyển nội dung *“và chấp hành Điều 19 Luật Giao thông đường bộ năm 2008”* sang điểm a khoản 6 Điều 5 cho phù hợp vì nội dung này quy định việc dừng xe, đỗ xe trên đường phố, không phù hợp với nội dung quy định về điểm dừng đón trả khách và nhà chờ xe buýt được quy định tại khoản 4, đồng thời bỏ điểm c vì nội dung này không phù hợp với nội dung quy định tại khoản 4 mà thuộc nội dung quy định về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động xe buýt theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

d) Tại khoản 5 Điều 5, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ các điểm a, điểm b, điểm c, vì nội dung các điểm này không phù hợp với tên của khoản 5 và không phù hợp với quy định tại Điều 31 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT; đồng thời đề nghị Cơ quan soạn thảo trình bày lại khoản 5 Điều 5 như sau:

“5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách bằng xe buýt thực hiện theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT”

đ) Tại điểm a khoản 6 Điều 5, đề nghị Cơ quan soạn thảo trình bày lại như sau: *“a) Thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 67, Điều 68, khoản 1 Điều 79 Luật Giao thông đường bộ; tuân thủ về tổ chức giao thông trong đô thị.”* cho đầy đủ.

e) Tại điểm a khoản 3 Điều 8 của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung quy định: *“và các quy định tại Điều 3 của quy định này”*. Vì tại Điều 3 là quy định về “Giải thích từ ngữ”.

g) Tại điểm c khoản 1 Điều 9 của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ *“Khoản 2 Điều 79”* thành *“khoản 2, khoản 3 Điều 79”* cho đầy đủ.

h) Tại khoản 4 và khoản 6 Điều 11 của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ quy định đối với xe máy thi công và xe máy chuyên dùng, vì không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

III. VỀ NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định có nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành.

IV. VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ phần căn cứ ban hành để không trình bày ngày, tháng, năm ban hành văn bản bằng các dấu gạch chéo (/) mà ghi rõ “*ngày...tháng...năm...*” cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tại căn cứ thứ sáu, căn cứ thứ bảy (*từ trên xuống*), đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*Bộ trưởng*” vào trước cụm từ “*Bộ Giao thông vận tải*” cho đúng người có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật ban hành văn bản được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đề nghị Cơ quan soạn thảo tách căn cứ thứ bảy (*từ trên xuống*) thành hai căn cứ riêng biệt cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể trình bày lại thành như sau:

“*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;”

d) Tại khoản 1 Điều 2, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ: “*ngày.../.../ 2024*” thành “*ngày...tháng...năm 2024*”.

e) Tại Nơi nhận, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ các nơi nhận: “*Bộ Giao thông vận tải*”, “*Sở Tư pháp*” do thừa; sửa các nơi nhận: “*Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải*” thành “*Bộ Giao thông vận tải (Vụ pháp chế)*”, “*CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp)*” thành “*Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật)*”, “*Ủy ban MTTQ tỉnh*” thành “*Ủy ban MTTQVN tỉnh*”, “*Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp*” thành “*Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL)*”.

2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại thông tin chỉ dẫn kèm theo của dự thảo Quy định, đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*Ban hành*” ở trước cụm từ “*kèm theo Quyết định số...*” cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ văn bản đề sửa cụm từ “UBND” thành “Ủy ban nhân dân”. Trong trường hợp cần thiết phải viết tắt thì phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ văn bản đề sửa các lỗi chính tả, lỗi đánh máy (nếu có) để tránh xảy ra sai sót khi văn bản đã được ban hành. Ví dụ: Tại điểm b khoản 6 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 7 sửa cụm từ “*vận tải khách*” thành “*vận tải hành khách*”; tại điểm a khoản 3 Điều 7 bỏ dấu phẩy (,) ở giữa cụm từ “*của Chính phủ*” và cụm từ “*quy định chi tiết một số điều*” và sửa cụm từ “*ngày 31/12/2017*” thành “*ngày 31 tháng 12 năm 2017*”; tại điểm c khoản 3 Điều 8 sửa cụm từ “*các xe chỉ được đỗ xe tại các điểm đỗ xe theo quy định*” thành “*các xe chỉ được đỗ tại các điểm đỗ xe theo quy định*”; tại khoản 8 Điều 11 sửa cụm từ “***Hoạt động chuyển** hàng nguy hiểm*” thành “***Hoạt động vận chuyển** hàng nguy hiểm*”.

d) Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát trong toàn bộ dự thảo Quy định để điều chỉnh cách trình bày khi viện dẫn đối với các văn bản: Luật Giao thông đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “*Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó*”. Cụ thể như sau:

Khi viện dẫn lần đầu Luật Giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 4, đề nghị trình bày như sau: “*tại khoản 1 Điều 53 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 01 năm 2008*”, những lần viện dẫn tiếp theo trong văn bản trình bày như sau: “*Luật Giao thông đường bộ*”

Tương tự, khi viện dẫn lần đầu Luật Bảo vệ Môi trường tại khoản 8 Điều 11 đề nghị trình bày như sau: “*Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020*”; khi viện dẫn lần đầu Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT tại điểm a khoản 1 Điều 5, đề nghị trình bày như sau: “*Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ*”.

c) Tại khoản 5 Điều 11, đề nghị Cơ quan soạn thảo không trình bày các điểm trong mỗi khoản bằng các dấu gạch ngang (-) mà trình bày các điểm trong mỗi khoản bằng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, ví dụ “a)”, “b)” cho phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d) Tại khoản 6 Điều 14, đề nghị Cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày cụm từ “(Đề nghị gửi về Sở Giao thông vận tải tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 01 năm sau)” từ kiểu chữ nghiêng thành kiểu chữ đứng cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy... *(nếu có)*, tránh sai sót khi Quyết định đã được ban hành.

V. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Dự thảo Quyết định cơ bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành sau khi Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu các ý kiến theo Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo Quyết định đã được chỉnh sửa *(có ký nháy từng trang của đơn vị trình)* đến Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBQPPL^{Ch}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm